Ký bởi: BỘ TÀI CHÍNH
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo
Thời gian ký: 06/01/2026 13:15:02 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4489/QĐ-BTC	*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố ngưỡng giá gói thầu tính theo đồng Việt Nam đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương, Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu, Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với Việt Nam;

Căn cứ Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh Châu Âu có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 95/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố giá trị tính theo đồng Việt Nam đối với các ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục I, khoản 2 Phụ lục II, khoản 2 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2022 tương ứng với giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027 tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bộ);
- Cục Quản lý đấu thầu (để đăng tải trên website: muasamcong.mof.gov.vn);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, QLĐT (SN03).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Quốc Phương

Phụ lục

GIÁ TRỊ TÍNH THEO ĐỒNG VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC NGƯỠNG GIÁ GÓI THẦU QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2 PHỤ LỤC I, KHOẢN 2 PHỤ LỤC II, KHOẢN 2 PHỤ LỤC III KÈM THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 09/2022/NĐ-CP TƯƠNG ỨNG VỚI GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2026 ĐẾN HẾT NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2027

(Kèm theo Quyết định số: 4489/QĐ-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính)

I. Ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027

1. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm cấp trung ương theo khoản 3.1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 32,6 tỷ đồng;

2. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm cấp trung ương theo khoản 3.1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 651,4 tỷ đồng;

3. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 65,1 tỷ đồng.

4. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 814,3 tỷ đồng.

5. Ngưỡng giá gói thầu mua thuốc của các bệnh viện theo khoản 3.2 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP được quy định như sau:

a) Gói thầu mua thuốc của từng bệnh viện có thời gian thực hiện hợp đồng từ một năm trở lên, gói thầu mua thuốc tập trung do Bộ Y tế thay mặt các bệnh viện tổ chức lựa chọn nhà thầu là 65,1 tỷ đồng.

b) Gói thầu mua thuốc của từng bệnh viện có thời gian thực hiện hợp đồng dưới một năm, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này là 16,3 tỷ đồng;

c) Gói thầu chỉ bao gồm một loại thuốc duy nhất là 4,2 tỷ đồng.

II. Ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027

II. Ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027

1. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm cấp trung ương theo khoản 3.1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 48,9 tỷ đồng.

2. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm cấp trung ương theo khoản 3.1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 1.061,8 tỷ đồng.

3. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 65,1 tỷ đồng.

4. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 1.791,4 tỷ đồng.

III. Ngưỡng giá gói thầu quy định tại khoản 2 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027

1. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm cấp địa phương theo khoản 3.1 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 65,1 tỷ đồng.

2. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm cấp địa phương theo khoản 3.1 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 814,3 tỷ đồng.

3. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 65,1 tỷ đồng.

4. Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu dịch vụ xây dựng của cơ quan mua sắm khác theo khoản 3.2 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 812,3 tỷ đồng.

IV. Ngưỡng giá gói thầu quy định tại điểm i khoản 9 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027

Ngưỡng giá gói thầu đối với gói thầu có giá gói thầu từ 260.000 SDR trở xuống, trừ gói thầu dịch vụ xây dựng theo điểm i khoản 9 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 09/2022/NĐ-CP là 8,5 tỷ đồng.